

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**LÊ PHAN MINH HÙNG**

**GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG  
THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN  
QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành : Kinh tế phát triển**

**Mã số : 60.31.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng – Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. NINH THỊ THUTHỦY**

Phản biện 1: TS. Lê Bảo

Phản biện 2: PGS. TS. Lê Thế Giới

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 6 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc làm cho người lao động là một vấn đề xã hội có tính chất toàn cầu, là mối quan tâm lớn của nhiều quốc gia. Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, hướng tới tăng tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp ở Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng đã đạt được những kết quả khá quan trọng trong việc phát triển kinh tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó, nguy cơ tỷ lệ thất nghiệp cao, nhu cầu về việc làm cho người lao động ngày càng trở thành một sức ép không nhỏ trong nền kinh tế.

Những năm gần đây, với quá trình đô thị hoá và đẩy mạnh công nghiệp hoá, Đà Nẵng là thành phố có tốc độ đô thị hóa nhanh nhiều diện tích đất ở, đất sản xuất bị thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng để đầu tư phát triển đô thị theo hướng văn minh hiện đại. Cùng với tiến trình đô thị hóa của thành phố, quận Sơn Trà là một trong những đơn vị có tốc độ đô thị hóa nhanh, toàn quận có gần 100 dự án đã và đang triển khai thực hiện trong đó, có 9.292 hồ sơ thực hiện việc di dời giải tỏa, thu hồi đất sản xuất để nhà nước thực hiện đầu tư các dự án. Tổng diện tích đất thu hồi là: 1.224ha, trong đó đất thổ cư: 172,6ha, đất nông nghiệp và các loại khác là 1.051,4ha, dẫn đến một lực lượng lớn lao động không có việc làm do bị thu hẹp diện tích và quy mô đất sản xuất nông nghiệp, tình hình đời sống của người dân sau khi bị thu hồi đất hiện nay rất khó khăn gây ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế, tình hình an ninh - xã hội của quận nói riêng và thành phố nói chung. Mặc dù trong quá trình thu hồi đất Chính phủ và thành phố đã ban hành nhiều chính sách đối với người dân như bồi thường, hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo chuyển đổi nghề, hỗ trợ tái định cư,... tuy nhiên những vấn đề hậu giải phóng mặt

bằng mà trong đó vấn đề giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất vẫn đang là vấn đề bức thiết cần được quan tâm giải quyết. Vì vậy, tôi chọn đề tài: “***Giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng***” để nghiên cứu, làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế phát triển với mong muốn góp phần tìm ra giải pháp có hiệu quả trong giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất nhằm góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn quận.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về giải quyết việc làm cho người lao động.

Phân tích thực trạng giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất tại quận Sơn Trà.

Đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm ổn định, bền vững cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1 Đối tượng nghiên cứu***

Đề tài nghiên cứu các vấn đề về lý luận liên quan đến việc làm và giải quyết việc làm cho người lao động và thực trạng giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

### ***3.2 Phạm vi nghiên cứu***

Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng việc làm và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà giai đoạn 2007 – 2013.

Về không gian: Nghiên cứu trong các địa phương có quy hoạch thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà; gồm 7/7 phường của

quận Sơn Trà.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong triển khai nghiên cứu luận văn, tác giả sử dụng các phương pháp:

- + Phương pháp phân tích thực chứng;
- + Hệ thống hoá, phân tích các tài liệu tham khảo và các kết quả nghiên cứu của các tài liệu đã được công bố;
- + Điều tra xã hội học và tổng hợp, phân tích các kết quả điều tra;
- + Nghiên cứu khảo sát tại cơ sở.

#### **5. Bố cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về giải quyết việc làm

Chương 2: Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2007 – 2013.

Chương 3: Giải pháp giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

### **CHƯƠNG 1**

#### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

#### **1.1. KHÁI QUÁT VỀ VIỆC LÀM VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

##### **1.1.1. Một số khái niệm về lao động, việc làm**

Lao động là hoạt động có mục đích của con người, thông qua hoạt động đó con người tác động vào giới tự nhiên, cải biến chúng

thành những vật có ích nhằm đáp ứng nhu cầu nào đó của con người.

Đứng trên góc độ nghiên cứu khác nhau, người ta đã đưa ra nhiều định nghĩa nhằm làm sáng tỏ: “Việc làm là gì?”. Và ở nhiều quốc gia khác nhau, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố (như điều kiện kinh tế, chính trị, luật pháp,...) người ta quan niệm về việc làm cũng khác nhau. Chính vì thế mà không có một định nghĩa chung và khái quát về việc làm.

### **1.1.2. Tác động của đô thị hóa tới lao động, việc làm**

Trước hết phải khẳng định rằng đô thị hóa có các tác động không nhỏ đến sinh thái và kinh tế khu vực, tạo nhiều việc làm mới trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, thương mại, xây dựng. Đô thị hóa cũng tác động mạnh lên sự phát triển kinh tế xã hội của vùng và cả nước. Đô thị hóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập và mức sống của dân cư đô thị, làm nảy sinh các nhu cầu ngày càng cao về vật chất và tinh thần. Đô thị chính là nơi dễ tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.

### **1.1.3. Giải quyết việc làm**

Việc làm là một dạng hoạt động kinh tế - xã hội. Hoạt động đó không đơn thuần là sự kết hợp sức lao động với tư liệu sản xuất, mà nó còn bao gồm cả những yếu tố xã hội. Giải quyết việc làm chính là tạo ra các cơ hội để người lao động có việc làm và tăng thu nhập, phù hợp với lợi ích của bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

Giải quyết việc làm cần phải được xem xét cả từ ba phía: người lao động, người sử dụng lao động và Nhà nước.

### **1.1.4. Sự cần thiết phải giải quyết việc làm cho lao động**

Giải quyết việc làm là quá trình tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự kết hợp giữa tư liệu sản xuất, công cụ và sức lao động. Tạo việc làm cho người lao động giúp phát huy tiềm lực sẵn có của

từng đơn vị, địa phương, từng người lao động nhằm tạo ra những công việc hợp lý và đầy đủ, đồng thời đem lại được thu nhập đảm bảo thỏa mãn nhu cầu đời sống hàng ngày cho người lao động. Có thể nói tạo việc làm luôn là vấn đề quan trọng, mang tính xã hội, có ý nghĩa lớn lao đối với từng người lao động và toàn xã hội.

## **1.2. NỘI DUNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT**

### **1.2.1. Nội dung giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

#### ***a. Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất***

Trong quá trình giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất thì đây nội dung được Nhà nước và các địa phương quan tâm. Để người lao động có việc làm ổn định và bền vững cần có nhiều phương thức hỗ trợ cho phù hợp với đặc điểm của người lao động mà đặc biệt là đối với lao động thuộc diện thu hồi đất. Chúng ta có thể hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động bị thu hồi đất bằng nhiều cách khác nhau như: hỗ trợ vốn, dạy nghề, hỗ trợ về kỹ thuật, hỗ trợ bằng hiện vật (giống, nguyên vật liệu,...)

#### ***b. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện thu hồi đất***

Hoàn thiện chính sách đào tạo và đào tạo lại nghề phổ thông cũng như đào tạo nghề bậc cao hơn cho lực lượng lao động; thực hiện xã hội hóa đào tạo nghề cho người lao động nhằm phát huy mọi nguồn lực trong nước và nước ngoài để đầu tư cho hệ thống dạy nghề, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, tạo tiền đề cho đào tạo nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động; tư vấn nghề nghiệp đối với những học sinh tốt nghiệp phổ thông; gắn dạy nghề với tạo

việc làm cho người lao động ..., đây là yêu cầu tiên đề của giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện thu hồi đất.

### ***c. Hỗ trợ vốn giải quyết việc làm***

Hiện nay, hầu hết các hộ gia đình có nhu cầu giải quyết việc làm đều có khó khăn về vốn, đặc biệt là sau khi bị thu hồi đất, việc thay đổi phương thức sản xuất càng làm cho yêu cầu về vốn cao hơn trước. Nhà nước cần có chính sách cho vay thiết thực hơn, đối với các hộ có nhu cầu vay vốn và tạo điều kiện cho các hộ có khả năng chi trả sau khi vay.

### ***d. Phát triển sản xuất gắn với giải quyết việc làm***

Trên cơ sở định hướng cơ cấu kinh tế của vùng, các địa phương cần chủ động tìm kế sách để phát triển sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như nguồn lực sẵn có của địa phương cùng với đó xây dựng hạ tầng các khu quy hoạch sản xuất hàng hóa tập trung, các chính sách khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình sản xuất, các ngành nghề thủ công,... góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động.

### ***e. Tăng cường hỗ trợ thông tin về thị trường lao động***

Tạo cầu nối để người sử dụng lao động và người lao động được gặp nhau trên thị trường lao động là rất cần thiết. Do đó, việc tăng cường hỗ trợ thông tin về thị trường lao động cho người lao động bằng nhiều hình thức như: thông qua hội chợ việc làm, các trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm, trung tâm dạy nghề, thông qua các phương tiện thông tin địa chúng để giúp cho người lao động có thể nắm bắt nhanh và kịp thời đối với nhu cầu của người sử dụng lao động.

## **1.2.2. Các tiêu chí phản ảnh giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Số lao động được chuyển đổi ngành nghề;



- Số lượng và mức tăng lao động bị thu hồi đất được đào tạo nghề;
- Số lao động đã được đào tạo tìm được việc làm;
- Số lao động được hỗ trợ về vốn để phát triển sản xuất;
- Số lao động đã được đào tạo tự tạo được việc làm.

### **1.3. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Giải quyết việc làm cho người lao động phụ thuộc nhiều nhân tố khác nhau. Đối với đề tài, xin đề cập đến một số nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện thu hồi đất.

#### **1.3.1. Điều kiện tự nhiên**

Điều kiện tự nhiên của một quốc gia, một vùng, một lãnh thổ là nhân tố tiền đề ảnh hưởng đến giải quyết việc làm và nó nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người như độ màu mỡ tự nhiên của đất đai, diện tích canh tác bình quân đầu người, điều kiện về khí hậu, thủy văn thuận lợi hoặc bất lợi cho phát triển các loại hình sản xuất mà nhu cầu có việc làm bắt nguồn từ đòi hỏi của sản xuất, phát triển kinh tế.

#### **1.3.2. Điều kiện kinh tế xã hội**

Với mỗi mức xuất phát điểm của mỗi địa phương, mỗi vùng thì tương ứng với tình hình kinh tế khác nhau. Với những điều kiện kinh tế xã hội ổn định sẽ thu hút được đầu tư, kéo theo đó là thúc đẩy kinh tế phát triển và giải quyết được nhiều việc làm, hạn chế được tỷ lệ thất nghiệp.

#### **1.3.3. Chất lượng lao động**

Cơ chế giải quyết việc làm đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ của cả 03 phía: người sử dụng lao động, người lao động và Nhà nước. Do đó, nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến tạo việc làm cho người lao động là sức lao động trên cả hai phương diện là số lượng và chất lượng.

Nhân tố này bao gồm những yêu cầu mà người lao động cần phải có để đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động.

### **1.3.4. Cơ chế chính sách của nhà nước về giải quyết việc làm**

Cơ chế, chính sách của nhà nước, của chính quyền địa phương, các quy định của người sử dụng lao động là nhân tố quan trọng tạo việc làm cho người lao động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau, Chính phủ sẽ đề ra những chính sách cụ thể, tạo hành lang pháp lý cho phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, mở rộng hoặc thu hẹp việc làm của lĩnh vực này, ngành này hay lĩnh vực khác, ngành khác, tạo môi trường để người sử dụng lao động và người lao động gặp nhau.

## **1.4. KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG**

### **1.4.1. Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh**

### **1.4.2. Kinh nghiệm của huyện Kỳ Anh – Hà Tĩnh**

### **1.4.3. Kinh nghiệm của quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng**

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TẠI QUẬN SƠN TRÀ GIAI ĐOẠN 2007 - 2013**

## **2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG**

### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

Sơn Trà là một quận nằm về phía đông thành phố Đà Nẵng trải dài theo hạ lưu phía hữu ngạn sông Hàn, có tọa độ địa lý từ 16004'51" đến 16009'13" vĩ độ Bắc, 108015'34" đến 108018'42" kinh độ Đông. Đây là một quận có ba mặt giáp sông, biển. Phía Bắc

và Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp Vũng Thùng (vịnh Đà Nẵng) và sông Hàn, phía Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn. Có diện tích tự nhiên là 59,32 km<sup>2</sup> chiếm khoảng 4,61% diện tích tự nhiên của toàn thành phố. Dân số trung bình của quận tính đến năm 2012 là 140.741 người, mật độ dân số trung bình toàn quận là 2.373 người/ km<sup>2</sup> .

Là một quận có vị trí quan trọng về kinh tế, có cảng biển là cửa khẩu quan trọng của Hành lang kinh tế Đông Tây; có khu bảo tồn thiên nhiên với nhiều động vật quý hiếm, có dãy bờ biển đẹp với nhiều bãi san hô lớn...sẽ là điều kiện thuận lợi để quận Sơn Trà giao lưu kinh tế và phát triển phát triển văn hoá theo hướng mở.

Sơn Trà còn là khu vực tập trung các cơ sở quốc phòng, có vị trí quan trọng trong chiến lược an ninh khu vực và quốc gia.

## **2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

### **a. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

**Bảng 2.1 Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2007 - 2013 (giá 2010)**

Đvt : Tr.đồng

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng Số	6.286.843	6.803.173	6.929.272	7.536.384	7.836.598	7.663.955	8.292.113
GTSX CN-XD	3.499.033	3.528.953	3.575.933	3.730.782	3.895.653	3.846.864	4.017.616
GTSX NL-TS	318.351	345.189	411.988	457.312	437.550	451.036	752.956
GTSX DV	2.469.459	2.929.031	2.941.351	3.348.290	3.503.394	3.366.054	3.521.541

(Nguồn: Chi cục Thống kê quận Sơn Trà)

- Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế thuộc quận quản lý tăng bình quân hằng năm (2007 - 2013) là 4,72%.

- Giá trị sản xuất Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng cơ bản: giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm là 2,33%.

- Ngành nông nghiệp – thủy sản: giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm là 15,46%.

- Tổng giá trị sản xuất ngành du lịch – dịch vụ - thương mại do quận quản lý tăng bình quân hằng năm là 6,09%.

- Số lượng và quy mô sản xuất kinh doanh không ngừng tăng lên, năm 2007 có 410 doanh nghiệp đến năm 2013 có 1442 doanh nghiệp, hộ cá thể tăng từng năm từ 20 – 30%.

### ***b. Cơ sở hạ tầng***

Trong công tác đầu tư hạ tầng cơ sở, quận đã chú trọng đến hệ thống giao thông, điện, nước sinh hoạt, chợ, trường học và bệnh viện.

### ***c. Văn hóa, giáo dục, y tế***

- Về chăm sóc y tế, ở mức trung bình so với các quận huyện khác trong thành phố, toàn quận có 7/7 trạm y tế được xây dựng kiên cố, có 01 Bệnh viện đa khoa trung tâm quận.

- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, truyền thanh luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của quận, làm tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan nhân dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị của đất nước, của thành phố và quận, đặc biệt tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp.

Điều kiện xã hội của Quận ngày càng được hoàn thiện nhờ sự quan tâm của các cấp chính quyền là một trong những điều kiện thuận lợi cho mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

## **2.2. TÌNH HÌNH GIẢI TỎA THU HỒI ĐẤT VÀ VIỆC LÀM CỦA LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN**

### **2.2.1. Tình hình triển khai các dự án**

Với điều kiện về địa lý, tài nguyên và môi trường ưu đãi, quận Sơn Trà có lợi thế để phát triển là một quận về du lịch và dịch vụ của phía Đông Bắc của thành phố. Với hướng phát triển đó từ ngày thành lập đến nay với sự quan tâm của Thành ủy - UBND thành phố và sự đồng thuận của toàn quân và dân Sơn Trà đã thực hiện khoảng hơn

100 dự án lớn nhỏ làm cho bộ mặt của quận phát triển không ngừng về chiều rộng lẫn chiều sâu.

### 2.2.2. Tình hình giải tỏa, thu hồi đất trên địa bàn quận

- Thực hiện chủ trương quy hoạch phát triển không gian đô thị, đến nay toàn quận đã thu hồi là: 1.224 ha, trong đó đất thổ cư: 148,6 ha, đất nông nghiệp và các loại đất khác 1.075,4 ha.

**Bảng 2.3. Tổng diện tích đất bị thu hồi trên địa bàn quận(2007-2013)**

Tổng số diện tích bị thu hồi (ha)	Đất thổ cư (ha)	Đất nông nghiệp (ha)	Đất chuyên dùng và Đất khác (ha)
1.224	148,6	24	1.051,4

*Nguồn: phòng TNMT quận Sơn Trà*

- Toàn quận có 9.292 hộ bị thu hồi đất với 36.134 khẩu (nữ 16.369 khẩu) chiếm tỷ lệ 28,50% so tổng số hộ toàn quận. Trong đó hộ chính sách 870 hộ với 2.575 khẩu ; hộ nghèo có 1.550 hộ với 6.236 khẩu ( nữ 3.147 ); hộ xã hội có 6.872 hộ, 27.323 khẩu .

**Bảng 2.4. Số hộ thuộc diện di dời giải tỏa, thu hồi đất (2007-2013)**

STT	Địa bàn (Quận, Huyện) và đơn vị thực hiện đền bù giải tỏa	Số hộ được tái định cư(hộ)
	<b>Tổng số</b>	<b>9.292</b>
1	Ban Giải tỏa đền bù các dự án ĐT - XD số 1	504
2	Ban Giải tỏa đền bù các dự án ĐT - XD số 2	26
3	Ban Giải tỏa đền bù các dự án ĐT - XD số 3	1.239
4	Ban Quản lý các dự án tái định cư	48
5	Ban Quản lý các dự án phát triển đô thị Đà Nẵng	1.428
6	Ban Quản lý dự án hạ tầng giao thông đô thị	193
7	Ban Quản lý dự án CT đường Bạch Đằng Đông	5.394
8	Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN ĐN	85
9	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Đà Nẵng	375

*Nguồn: Phòng QLDT quận Sơn Trà*

### **2.2.3. Tình hình việc làm của lao động thuộc diện thu hồi đất**

Số lao động có việc làm không ổn định: 6.884 lao động

Số lao động trong độ tuổi đang đi học: 4.078 lao động

Số lao động chưa có việc làm :3.582lao động

Số lao động không có nhu cầu việc làm: 846 lao động

### **2.2.4. Chất lượng lao động của người bị thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà**

Người dân thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn trà bao gồm nhiều lứa tuổi, nhiều thế hệ, giới tính khác nhau; trình độ văn hóa, chuyên môn khác nhau.

Theo trình độ văn hóa

Tình trạng lao động có trình độ tốt nghiệp tiểu học : 3.866 lao động (nữ 1903) chiếm 16,82%, tốt nghiệp trung học cơ sở : 10.748 lao động (nữ 5.074) chiếm 46,76%, tốt nghiệp trung học phổ thông: 7.954 lao động (nữ 3.508) chiếm 42,06% ; không biết chữ: 419 lao động (nữ 192 ) chiếm 1,82% ; Qua đó, thấy rằng lực lượng lao động tốt nghiệp THCS, THPT còn thấp, đây là vấn đề khó khăn trong học nghề, tìm kiếm việc làm, chuyển đổi ngành nghề giải quyết việc làm.

Theo trình độ chuyên môn

- Số lao động đã đào tạo nghề: 6.045 lao động (nữ 2.948) chiếm 26,30% so tổng số lao động. Trong đó công nhân kỹ thuật không có bằng cấp 3.449 lao động (nữ 1.680) chiếm 15,00% so tổng số lao động qua đào tạo, trình độ sơ cấp nghề: 569 lao động (nữ 268) chiếm 2,48 % so tổng lao động qua đào tạo, trình độ trung cấp nghề có bằng 1.386 lao động (nữ 607) chiếm 6,03 % so tổng lao động qua đào tạo, trình độ Đại học – Cao đẳng nghề : 1.580 lao động (nữ 769) chiếm 6,87% so tổng lao động qua đào tạo;

- Số lao động chưa qua đào tạo: 13.407 lao động (nữ 6.482) chiếm 58,32% so tổng số lao động;

### **2.3. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ, GIAI ĐOẠN 2007 – 2013**

#### **2.3.1. Thực trạng công tác hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Số lao động có việc làm không ổn định .
- Số lao động trong độ tuổi đang đi học.
- Số lao động chưa có việc làm.
- Số lao động không có nhu cầu việc làm

Đây là công tác vô cùng quan trọng và rất cần thiết đối với người dân bị thu hồi đất, bởi vì đa số những người này vốn trước đây gắn bó chặt chẽ với nông nghiệp, cuộc sống của họ và gia đình luôn gắn liền với nông nghiệp và dựa hẳn vào đất đai. Nên khi thu hồi đất cũng có nghĩa lấy đi thu nhập và cuộc sống của họ. Công tác này cũng rất nhạy cảm, vì làm tốt không chỉ đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong vùng, mà còn góp phần giữ vững an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội cho người dân và cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính vì vậy, khi vấn đề này giải quyết chưa tốt, chưa được quan tâm đầy đủ, đúng mức, người dân thường có phản ứng mạnh mẽ.

#### **2.3.2. Thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

Quận đã vận dụng mọi cách tích cực các chính sách của thành phố Đà Nẵng về hỗ trợ chi phí học nghề cho các đối tượng thuộc diện di dời giải tỏa.

Qua điều tra có 4.209 lao động (nữ 1.545 người) có việc làm

ổn định chiếm tỷ lệ 41,3% so tổng số lao động; Số lao động này đang có việc làm ở kinh tế hộ gia đình như dịch vụ, buôn bán, thuê đất trồng rau màu, sản xuất đồ mỹ nghệ, có việc làm trong các cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh trong và ngoài nhà nước... hiện nay có thu nhập cơ bản ổn định.

- Số lao động giữ nguyên nghề cũ: 2.918 lao động, trong đó nữ 1480 người.

- Số lao động đã chuyển đổi nghề: 278 lao động, trong đó nữ 169 người

### **2.3.3. Thực trạng hoạt động hỗ trợ vốn cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

Hỗ trợ vốn cho người lao động thuộc diện thu hồi đất được thực hiện thông qua chính sách bồi thường như hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh, hỗ trợ ổn định đời sống được thể hiện ở bảng sau:

***Bảng 2.9. Kết quả hỗ trợ vốn cho lao động thuộc diện thu hồi đất (2007 - 2013)***

Nội dung hỗ trợ	Số hộ	Mức hỗ trợ bình quân/hộ (triệu đồng)	Tổng số vốn hỗ trợ (triệu đồng)
Tổng số	9.292	47	404,76
Hỗ trợ di chuyển chỗ ở	7.016	15	100,24
Hỗ trợ thuê nhà	7.016	10	70,16
Hỗ trợ ổn định đời sống	7.016	20	140,32
Hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh	2953	10	29,53
Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề	9.292	35	325,135
Hỗ trợ khác, đột xuất	2879	30	86,37

*(Nguồn: Phòng Lao động Thương binh – xã hội quận)*

### **2.3.4. Thực trạng phát triển các ngành nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

Với hướng phát triển quận Sơn Trà đã tạo điều kiện cho các



mô hình kinh tế được phát triển đa dạng. Sự phát triển lan tỏa của các ngành nghề đã mở rộng quy mô và địa bàn sản xuất, thu hút nhiều lao động, tạo công ăn việc làm cho lao động nông nhân sau khi bị thu hồi đất, góp phần xoá đói giảm nghèo.

**Bảng 2.11. Phát triển ngành nghề Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ qua các năm 2007 và năm 2013**

Địa phương	Số cơ sở ngành nghề năm 2007				Số cơ sở ngành nghề năm 2013			
	CN, TTCN		TM, DV		CN, TTCN		TM, DV	
	Tổng	THĐ	Tổng	THĐ	Tổng	THĐ	Tổng	THĐ
- Thọ Quang	54	7	78	21	59	10	145	21
- Nại Hiên Đông	5	1	25	5	25	8	39	19
- Mân Thái	45	25	62	37	65	21	90	41
- An Hải Bắc	9	-	16	11	18	15	62	23
- Phước Mỹ	113	33	181	74	167	54	336	104
- An Hải Tây	78	45	175	80	68	46	257	168
- An Hải Đông	58	12	149	26	47	26	66	38
<b>Tổng cộng</b>	<b>362</b>	<b>123</b>	<b>686</b>	<b>254</b>	<b>449</b>	<b>180</b>	<b>995</b>	<b>414</b>

(Nguồn: Phòng Lao động Thương binh – xã hội quận)

### 2.3.5. Thực trạng về thông tin thị trường lao động

Hoạt động thông tin thị trường lao động thực sự là rất cần thiết, vì đây là cầu nối để người lao động và người sử dụng lao động gặp nhau trên thị trường. Mặc dù công tác hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện thu hồi đất thời gian qua đã được quận Sơn Trà quan tâm, song thông tin giữa người lao động và người sử dụng chưa ăn khớp với nhau. Qua 3 năm, quận đã tổ chức được 03 hội chợ việc làm, giải quyết được 546 lao động.

### 2.3.6. Công tác động viên và giúp đỡ người lao động tự tạo việc làm trong các ngành

Là một địa phương có nhiều dự án giải tỏa tái định cư, nên

việc giải quyết việc làm cho người dân thuộc diện thu hồi đất cũng là một trong 8 nhiệm vụ chủ yếu của quận, thời gian qua, UBND quận và các phường đã tạo điều kiện cho các hộ thuộc diện giải tỏa tìm việc làm như hỗ trợ về thông tin, được kinh doanh, trồng rau, sản xuất trên các dự án đã quy hoạch nhưng chưa thực hiện đầu tư.

**Bảng 2.13. Kết quả tự chuyển đổi ngành nghề phi nông nghiệp của lao động thuộc diện thu hồi đất (2007-2013)**

Địa phương	Ngành nghề chuyển đổi				
	Buôn bán nhỏ	Thợ xây dựng	Nhà nghỉ trọ, nhà hàng, khách sạn	TTCN	Trồng nấm, sau rạch
- Thọ Quang	133	23	17	19	30
- Nại Hiên Đông	73	11	54	22	18
- Mân Thái	59	62	48	34	22
- An Hải Bắc	43	33	19	9	43
- Phước Mỹ	308	129	138	84	88
- An Hải Tây	78	15	64	26	22
- An Hải Đông	60	75	35	57	34
<b>Tổng cộng</b>	<b>754</b>	<b>348</b>	<b>375</b>	<b>251</b>	<b>257</b>

(Nguồn: Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận)

## **2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TẠI QUẬN SƠN TRÀ**

### **2.4.1. Những kết quả đạt được**

Thông qua chính sách đền bù, một số hộ có vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh nên cuộc sống khá lên, phương tiện đi lại, thiết bị nghe nhìn cũng như môi trường sống được cải thiện đáng kể; một bộ phận người lao động phổ thông như thợ nề, phụ hồ, dịch vụ buôn bán...có thêm việc làm, con em được học nghề miễn phí và có cơ hội tìm được việc làm ổn định. Một số lao động thuần nông được chính

quyền, đoàn thể hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề... Qua đó, đời sống của người dân được nâng cao hơn trước góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, an ninh - chính trị ổn định.

#### **2.4.2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những mặt tích cực, vấn đề hậu giải tỏa còn một bộ phận dân cư đời sống gặp khó khăn do thiếu vốn sản xuất, kinh doanh, trình độ văn hoá thấp, không có nghề nghiệp, hoặc việc làm không ổn định, thu nhập thấp, nhiều hộ ở nơi khác đến tái định cư đã tạo không ít bất cập trong công tác quản lý, thực hiện chương trình lao động giải quyết việc làm. Những hộ nông nghiệp, ngư nghiệp được bố trí vào ở nhà chung cư, tái định cư trong các khu quy hoạch không có điều kiện hành nghề cũ. Chế độ hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với nông dân được đảm bảo, song đa số người dân không dùng vào mục đích đầu tư sản xuất hoặc tham gia học nghề nên rất khó có cơ hội tìm được việc làm ổn định.

#### **2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

Căn cứ theo thực trạng giải quyết việc đối với lao động thuộc diện thu hồi đất của quận Sơn Trà về nhân tố, nội dung và phương thức giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất cho thấy trong thời gian đến nếu công tác này không được chú trọng sẽ kéo theo những hiện tượng sau:

- Lao động thuộc diện thu hồi đất không có việc làm hoặc thiếu việc làm.

- Hiện tượng thất nghiệp và thiếu việc làm đối với lao động thuộc diện thu hồi đất ngày càng tăng;

- Các tệ nạn xã hội gia tăng, giá trị truyền thống văn hóa cộng đồng gần như bị mai một, thậm chí tình cảm gia đình bị giảm sút do tranh giành tài sản.

- Do năng lực tài chính: Mất đất sản xuất, trình độ chuyên môn hạn chế nên nhiều hộ dân không thích ứng được môi trường mới, thực tế là có hộ ở trong một ngôi nhà với các tiện nghi hiện đại nhưng lại không có việc làm, không có thu nhập để chi tiêu, dẫn đến bần cùng hóa

- Do cơ chế chính sách chưa khoa học, chưa sát với nhu cầu thực tiễn

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TẠI QUẬN SƠN TRÀ ĐẾN NĂM 2020**

### **3.1. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT**

#### **3.1.1. Dự báo về nhu cầu thu hồi đất và số hộ dân thuộc diện thu hồi đất giai đoạn 2014 – 2020**

- Trong những năm đến, tốc độ đô thị hoá sẽ được đẩy mạnh, sức ép giải quyết việc làm sẽ gia tăng cùng với quá trình đô thị hoá từ đó việc chuyển đổi ngành nghề, tạo việc làm, thích nghi với cuộc sống mới là nỗi lo, là bài toán khó để giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Đây là điều cần phải có sự quan tâm của thành phố, quận, phường và các ngành có liên quan.

#### **3.1.2. Định hướng giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

Trên cơ sở phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất trong thời gian đến cần tập trung một số định hướng cơ bản như sau:

Một là, làm tốt công tác quy hoạch đất đai, phát triển kinh tế xã hội.

Hai là, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển theo hướng du dịch dịch vụ.

Ba là, giải quyết việc làm cho người lao động cần tập trung vào hướng nâng cao chất lượng lao động, đa dạng hóa trình độ đào tạo và ngành nghề đào tạo của người lao động.

Bốn là, tăng cường mối liên kết giữa giáo dục và đào tạo nghề với thị trường lao động, hệ thống dịch vụ và xúc tiến việc làm.

Năm là, tạo điều kiện hỗ trợ để lao động thuộc diện thu hồi đất được vay vốn ưu đãi, được hỗ trợ, hướng dẫn đào tạo các nghề phù hợp.

Sáu là, tuyên truyền nâng cao nhận thức để người lao động chủ động lựa chọn phương thức chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp với trình độ cũng như tình hình tài chính của bản thân.

### **3.1.3. Quan điểm giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Chuyển đổi ngành nghề và đào tạo nghề cho lao động trong vùng di dời giải toả là công việc của các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân trong vùng thu hồi đất sản xuất, di dời giải toả có nhu cầu được học nghề để chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm, có thu nhập ổn định và có cuộc sống tốt hơn trước;

- Đẩy mạnh các hoạt động định hướng nghề, dạy nghề và giải quyết việc làm, để mọi người dân có nhu cầu được học nghề.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội phải gắn chỉ tiêu thu hút lao động, tạo việc làm.

### **3.1.4. Mục tiêu giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

+ Bằng nhiều biện pháp hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, tập

huấn, trình diễn các mô hình sản xuất hiệu quả mỗi năm. Phân đầu mỗi năm đào tạo nghề ngắn hạn, dài hạn, tập huấn hướng nghề, hướng việc.

+ Tăng cường và phối hợp các đơn vị liên quan, mỗi năm tổ chức hỗ trợ lao động học nghề, học việc tại cơ sở SXKD gắn giải quyết việc làm, tự tạo việc làm;

+ Phối hợp các dự án và chủ đầu tư trên địa bàn quận ưu tiên tiếp nhận lao động qua đào tạo thuộc diện thu hồi đất sản xuất, di dời giải tỏa vào làm việc tại doanh nghiệp.

+ Cân đối nguồn kinh phí hằng năm huy động được xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho đối tượng học nghề, học việc tại cơ sở SXKD gắn với giải quyết việc làm.

### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT TẠI QUẬN SƠN TRÀ ĐẾN NĂM 2020**

#### **3.2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm, thu nhập cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Trong quá trình hoàn thiện quy hoạch tổng thể của quận cần phải đảm bảo tạo sự đồng bộ giữa quá trình đô thị hoá với công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp; Cần phải chú ý đảm bảo tốt vấn đề về môi trường.

- Cần tổ chức thực hiện đồng bộ từ khâu bồi thường, giải tỏa, bố trí tái định cư đến việc giải quyết việc làm, đặc biệt là khâu bố trí đất ở thực tế đây được coi là biện pháp cần thiết đầu tiên để giúp người dân thuộc diện thu hồi đất sớm ổn định cuộc sống.

#### **3.2.2. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm**

- Trước mắt cần nâng cao chất lượng đào tạo nghề, để nâng cao chất lượng đào tạo nghề thì bản thân cơ sở đào tạo nghề này phải

phát huy nội lực và sự giúp đỡ của cơ quan quản lý Nhà nước

- Cần lưu ý tới đối tượng, độ tuổi, văn hóa của người lao động để bố trí ngành nghề cho phù hợp. Trong đào tạo nghề gắn với xu thế phát triển kinh tế xã hội của quận trong những năm tới để đáp ứng nhu cầu thị trường.

### **3.2.3. Giải pháp hỗ trợ vốn cho người lao động**

Cần có cơ chế hỗ trợ vốn cho người dân thuộc diện thu hồi đất qua các các quỹ tín dụng, các chương trình vay ưu đãi. Hỗ trợ, cho vay vốn ưu đãi về lãi suất, điều khoản tín dụng về tài sản cầm cố, kéo dài thời hạn tín dụng để người lao động có vốn sản xuất, giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề. Xây dựng các chương trình cho vay hỗ trợ đối với người lao động được tuyển dụng xuất khẩu lao động về các khoản phí có liên quan.

### **3.2.4. Phát triển đa dạng các loại hình sản xuất kinh doanh, phát triển làng nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Duy trì phát triển các ngành thủ công, trồng rau sạch, trồng nấm,... Xử lý tốt mối quan hệ giữa đô thị hoá các vấn đề xã hội, nhất là hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm.

- Xây dựng, quy hoạch, định hướng tốt sự phát triển của nghề và các làng nghề truyền thống; tập trung phát triển nghề có tiềm năng xuất khẩu tốt.

- Tập trung xây dựng chính sách hỗ trợ việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở khu vực có làng nghề tập trung, chính sách ưu đãi về vốn và thuế doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp kinh doanh; đặc biệt cần có chính sách thuế đặc biệt ưu đãi đối với các doanh nghiệp mở rộng được thị trường xuất khẩu tiêu thụ khối lượng sản phẩm lớn, thu hút nhiều lao động.

- Gắn việc duy trì phát triển làng nghề với phát triển du lịch, tham quan khu làng nghề; đẩy mạnh dịch vụ thương mại, tổ chức giới thiệu, quảng cáo, quảng bá rộng rãi các sản phẩm làng nghề nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm.

### **3.2.5. Đẩy mạnh thu hút đầu tư**

Tác động đến các doanh nghiệp trong việc tuyển dụng và tham gia đào tạo lao động. Đặc biệt ưu tiên cho người lao động bị thu hồi đất sản xuất là điều kiện để hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút đối với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đến với quận chủ yếu vào lĩnh vực du lịch dịch vụ nhằm thúc đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng của thành phố và hướng doanh nghiệp đến các mục đích nếu tuyển lao động là người dân địa phương.

### **3.2.6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động trong học nghề và tự tạo việc làm.**

Quận cần có các hình thức tuyên truyền phù hợp để người lao động nông nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc học nghề và tự tạo việc làm. Người lao động chủ động phát triển kinh tế hộ sẽ tận dụng được các nguồn lực về đất đai, lao động dư thừa, huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư, kinh nghiệm quản lý.

- Tuyên truyền, động viên, vận động người lao động tự lực, tự cường nâng cao ý thức cố gắng nỗ lực không trông chờ ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ, tiền đền bù bằng cách tự tìm việc làm.

## **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

**Một là**, các doanh nghiệp, các chủ đầu tư cần chủ động liên doanh, liên kết một cách chặt chẽ với chính quyền địa phương trong đào tạo và tiếp nhận lao động.

**Hai là**, về phía chính quyền địa phương, cần phối hợp với doanh nghiệp, chủ đầu tư tổ chức các lớp dạy nghề để chuẩn bị cung



cấp nguồn lao động cho doanh nghiệp khi dự án hoàn thành.

**Ba là**, bảo đảm sự công khai, công bằng hợp lý trong giải quyết lao động. Ngoài ra còn phải tính đến các đối tượng ưu tiên khác như: người khuyết tật, con em liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công với cách mạng,...

**Bốn là**, sau khi tiếp nhận, doanh nghiệp cần có kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao trình độ, tay nghề cho lao động địa phương. Thường xuyên phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, đơn vị dạy nghề khác đưa lao động đi đào tạo và tiếp nhận lao động sau khi tốt nghiệp.

**\* Đối với UBND quận Sơn Trà**

- Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn cần sớm có kế hoạch đầu tư phát triển các ngành sản xuất cụ thể.

- Thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách hỗ trợ đối với người lao động trong vùng thu hồi đất.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong vùng thu hồi đất tuyển dụng lao động và có các chế tài đủ mạnh đối với các doanh nghiệp không thực hiện tốt các cam kết đó ký với lao động trước khi thu hồi đất.

- Đối với người dân trong vùng tái định cư cần được ưu tiên đầu tư vốn, hỗ trợ các loại giống cây trồng, vật nuôi và áp dụng khoa học tiên tiến vào sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo hướng du lịch và dịch vụ.

**\* Đối với lao động thuộc diện thu hồi đất**

- Chủ động nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng cường đầu tư thâm canh tăng năng suất và hiệu quả. Thực hiện phân công lao động trong nội bộ hộ một cách hợp lý.

- Sử dụng hợp lý các nguồn lực của hộ, bao gồm nguồn vốn đền bù và nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

### **KẾT LUẬN**

Việc phát triển các khu quy hoạch và đô thị dẫn đến tình trạng hàng ngàn hộ dân bị thu hồi đất trên hầu hết các phường trên địa bàn quận. Tình trạng mất đất sản xuất nhất là đất nông nghiệp đã gây ra nhiều khó khăn trong việc ổn định nơi ăn chốn ở, trong tìm kiếm việc làm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động ở vùng thu hồi đất.

Trong những năm qua, Đảng và Chính quyền các cấp đã thực hiện khá tốt các chính sách hỗ trợ cho người lao động trong vùng thu hồi đất như chính sách đền bù, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ tìm kiếm và tư vấn việc làm, cho vay vốn phát triển sản xuất và tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên, theo kết quả còn nhiều hạn chế. Phần lớn người dân đều cho rằng các chính sách này là tốt nhưng còn chưa kịp thời, mức độ hỗ trợ còn thấp nên hiệu quả chưa cao.

Quận Sơn Trà đã có nhiều cố gắng trong việc giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện thu hồi đất tại các doanh nghiệp trên địa bàn quận. Tuy nhiên, số lao động mất đất chưa tìm kiếm được việc làm còn nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu chuyên môn kỹ thuật, do tổ chức kỷ luật trong các doanh nghiệp cao kết hợp với những lý do khác.

Luận văn đã đi sâu nghiên cứu thực trạng giải quyết việc làm cho người lao động ở quận Sơn Trà rút ra những vấn đề mà Sơn Trà cần quan tâm giải quyết trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, luận văn đưa ra những giải pháp mong muốn góp phần giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn quận Sơn Trà góp phần ổn định chính trị phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quận.